

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2022

ĐẢNG ỦY TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

ĐẾN Số:.....**350**.....
Ngày: **14/10/2022**

Chuyên:.....

Số và ký hiệu hồ sơ:.....

Số 156 - BC/ĐUK

BÁO CÁO

Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) “về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”

Thực hiện Công văn số 2548-CV/BTGTW ngày 08/3/2022 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008, Hội nghị lần thứ bảy, Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 27-NQ/TW), Ban Thường vụ Đảng ủy Khôi đánh giá kết quả như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 27-NQ/TW VÀ KẾT LUẬN 52-KL/TW**

**I. VIỆC NGHIÊN CỨU, QUÁN TRIỆT, TRIỂN KHAI TUYÊN TRUYỀN,
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 27-NQ/TW VÀ KẾT LUẬN SỐ 52-KL/TW**

1. Việc nghiên cứu, quán triệt, triển khai, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết; việc ban hành và triển khai các chương trình hành động cụ thể theo các nội dung đã được nêu trong Nghị quyết số 27-NQ/TW và Kết luận số 52-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Ngay sau khi Nghị quyết số 27-NQ/TW ban hành, Đảng ủy Khôi Doanh nghiệp Trung ương đã tổ chức Hội nghị học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết đúng theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương, đối tượng gồm các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ Khôi, lãnh đạo các ban, đơn vị Đảng ủy Khôi, cán bộ chủ chốt của các đảng ủy trực thuộc tham dự Hội nghị. 100% cấp ủy đảng trực thuộc đã tiến hành tổ chức hội nghị học tập, quán triệt nghị quyết cho cán bộ, đảng viên bằng nhiều hình thức khác nhau. Tỷ lệ cán bộ, đảng viên toàn Khôi tham gia nghiên cứu, học tập Nghị quyết số 27-NQ/TW đạt trên 95%. Đảng ủy Khôi đã quán triệt Kết luận số 52-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa tại hội nghị cán bộ

chủ chốt tháng 7/2019 và lãnh đạo, chỉ đạo các đảng ủy trực thuộc quán triệt, phổ biến Kết luận số 52-KL/TW tới các cấp ủy, cán bộ, đảng viên bằng hình thức thích hợp, các đảng ủy trực thuộc đã nghiêm túc triển khai, thực hiện.

Các đảng ủy trực thuộc đã chỉ đạo tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện thông tin nội bộ (báo, tạp chí, trang tin, bản tin nội bộ, trang website...) của đơn vị, doanh nghiệp về Nghị quyết số 27-NQ/TW và Kết luận số 52-KL/TW.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa Nghị quyết số 27-NQ/TW, Kết luận số 52-KL/TW

Đảng ủy Khối đã ban hành Chương trình hành động số 06-CTr/ĐUK, ngày 03/12/2008 và Kết luận số 15-KL/ĐUK, ngày 22/5/2014 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X); các kế hoạch, chương trình, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ I, II, III và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, XII, XIII và nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện và 05 nghị quyết chuyên đề và 01 quy định nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết số 27-NQ/TW¹; đồng thời, thực hiện việc rà soát, xây dựng quy chế dân chủ trong hoạt động khoa học công nghệ, quy chế hoạt động của hội đồng khoa học các cấp, hệ thống văn bản quy định chế độ, chính sách đối với đội ngũ trí thức, tạo điều kiện thuận lợi giúp cán bộ làm công tác khoa học phấn đấu vươn lên; tiếp tục đầu tư nghiên cứu, đổi mới mô hình tổ chức, điều kiện hoạt động của các viện, trường, đổi mới chương trình nghiên cứu khoa học và đào tạo theo hướng gắn chương trình đào tạo với quy định về chức danh, nhiệm vụ và nhu cầu sử dụng của từng ngành, tăng cường hợp tác giữa các ngành, các cấp và hợp tác quốc tế trong đào tạo. Cơ quan Đảng ủy Khối và các đảng ủy trực thuộc đã phối hợp tổ chức nghiên cứu thành công nhiều đề tài nghiên cứu khoa học², trong đó có đề tài “Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời

¹ Tiêu biểu: *Nghị quyết số 06-NQ/ĐUK, ngày 12/6/2013* của Ban chấp hành Đảng bộ Khối về “Đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên trong Khối Doanh nghiệp Trung ương; *Nghị quyết số 08-NQ/ĐUK, ngày 08/4/2014* của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong đổi mới, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp của các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng trong Khối DNTW; *Nghị quyết số 09-NQ/ĐUK, ngày 11/11/2014* của Đảng ủy Khối về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng, đơn vị trong Khối đáp ứng yêu cầu thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế; *Nghị quyết số 204-NQ/ĐUK, ngày 09/11/2018* về lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, đảng viên trong tình hình mới; *Nghị quyết số 10-NQ/ĐUK, ngày 04/12/2014* của Đảng ủy Khối về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong nghiên cứu, phát triển, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp trong Khối DNTW; *Nghị quyết số 02-NQ/ĐUK, ngày 07/6/2021* của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối về “Thực hiện chuyển đổi số tại các doanh nghiệp, đơn vị trong Khối Doanh nghiệp Trung ương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 2933-QĐ/ĐUK, ngày 25/9/2014 của Đảng ủy Khối về chuẩn mực đạo đức, lối sống của đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý, công nhân viên chức, lao động trong Khối Doanh nghiệp Trung ương theo tư tưởng, tầm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

² Đề án: “*Một số giải pháp nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng trong doanh nghiệp nhà nước thuộc Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương trong điều kiện thực hiện Nghị quyết TW5 khóa XII về cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước*” mã số KHBĐ (2018)-48; Đề án nghiên cứu khoa học cấp bộ “*Phát huy vai trò giám*

kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”; nhóm các giải pháp của đề tài được Hội đồng khoa học Trung ương đánh giá cao và được các đảng ủy trực thuộc áp dụng trong quá trình xây dựng đội ngũ trí thức. Nhiều hội nghị, hội thảo chuyên đề đã được Đảng ủy Khối tổ chức để chia sẻ kinh nghiệm, phát huy trí tuệ của đội ngũ trí thức là các chuyên gia, nhà khoa học, lãnh đạo các bộ, ban, ngành Trung ương và địa phương để giải quyết những vấn đề cấp bách, quan trọng nhằm nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước³.

Đảng ủy Khối đã đổi mới phương thức lãnh đạo đối với việc tham gia, hưởng ứng các cuộc thi, cuộc vận động do các cơ quan, tổ chức ở Trung ương phát động: “Giải Búa liềm vàng Khối Doanh nghiệp Trung ương”, “Doanh nghiệp, doanh nhân đóng góp ý kiến hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển kinh tế”,.... Các tổ chức đảng, cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, người lao động tham gia đông đảo; thể loại bài viết đa dạng, chất lượng bài viết tốt, tác động tư tưởng và lan tỏa mạnh mẽ, được các cơ quan Trung ương tổ chức cuộc thi, cuộc vận động ghi nhận và đánh giá cao.

Công tác quán triệt, tuyên truyền, thực hiện các chủ trương của Đảng về đội ngũ trí thức được Đảng ủy Khối và các cấp ủy đảng, HĐTV/HĐQT, Ban điều hành các doanh nghiệp, đơn vị quan tâm chỉ đạo, đã có tổng số **1.908** cuộc học tập chuyên đề; **4.337** cuộc tổ chức lồng ghép với các chuyên đề khác; **10.137** cuộc được lồng ghép vào sinh hoạt chi bộ và **6.079** cuộc tổ chức các hội thảo, hội nghị học tập quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 27-NQ/TW⁴. Tạp chí điện tử Đảng ủy Khối và các báo, tạp chí, kênh truyền thông nội bộ của doanh nghiệp, ngân hàng, đơn vị và đội ngũ báo cáo viên các cấp⁵ đã tích cực tuyên truyền về vị trí, vai trò, những đóng góp của đội ngũ trí thức đối với sự phát triển của doanh nghiệp và đất nước. Qua đó nhận thức của cán bộ, đảng viên, người lao động về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước được nâng lên.

sát của tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên đối với cán bộ chủ chốt, người đứng đầu doanh nghiệp nhà nước trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống”.

³ Tiêu biểu: Đổi mới phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng ở các tập đoàn, tổng công ty nhà nước, ở các doanh nghiệp sau chuyển đổi thành công ty TNHH MTV; Xây dựng các loại mô hình đảng bộ tập đoàn, tổng công ty nhà nước, các ngân hàng thương mại nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; Thông tin chuyên đề về tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước; Phương thức lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác cán bộ của Đảng ủy Khối và các đảng ủy trực thuộc; Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam; Đẩy mạnh tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước Khối Doanh nghiệp Trung ương đến năm 2015; Phát huy vai trò doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Thông tin chuyên đề “Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4”; Tọa đàm, trao đổi với chủ đề: Chuyển đổi số Quốc gia - những vấn đề đặt ra đối với doanh nghiệp nhà nước.

⁴ Biểu Phụ lục số 2.

⁵ Hiện nay, đội ngũ báo cáo viên các cấp trong Đảng bộ Khối, gồm có 04 báo cáo viên cấp Trung ương (do Ban Tuyên giáo Trung ương quyết định thành lập và quản lý); 30 báo cáo viên cấp Đảng ủy Khối; hơn 1.000 đồng chí là báo cáo viên, tuyên truyền viên của các đảng ủy trực thuộc. 100% các đồng chí báo cáo viên của Đảng ủy Khối đều có trình độ đại học và trên đại học.

Đảng ủy Khối đã phối hợp với Tạp chí Cộng sản tổ chức tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận chuyên đề “Đổi mới cơ chế, chính sách để thúc đẩy doanh nghiệp nhà nước phát triển bền vững” góp phần phát hiện những điểm nghẽn, mâu thuẫn, lực cản về cơ chế, chính sách và thực thi cơ chế, chính sách đối với khu vực doanh nghiệp nhà nước. Đồng thời, đề xuất với Trung ương các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giúp doanh nghiệp nhà nước nắm vững thời cơ, vượt qua thử thách, phát triển nhanh và bền vững.

Các Đảng ủy trực thuộc đã ban hành **698** văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện (gồm **374** văn bản của cấp ủy và **324** văn bản cấp HĐTV/HĐQT, ban điều hành)⁶ và xây dựng chương trình hành động cụ thể hóa Nghị quyết số 27-NQ/TW⁷ phù hợp với tình hình điều kiện thực tế. Chương trình hành động bám sát các mục tiêu, quan điểm chỉ đạo nêu trong Nghị quyết để lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng trong xây dựng đội ngũ trí thức, đề ra những giải pháp cụ thể, khuyến khích, tôn vinh cán bộ làm khoa học có các phát minh, sáng chế, sáng kiến có hiệu quả kinh tế cao trong các hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng, đơn vị trong Khối.

3. Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW và Kết luận số 52-KL/TW⁸.

Việc kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW đã được lồng ghép hoặc thực hiện riêng⁹ trong chương trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra, các ban tham mưu giúp việc. Nội dung kiểm tra, giám sát chú trọng vào việc lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế của Đảng, công tác tổ chức cán bộ, thực hiện nhiệm vụ chính trị, cơ cấu lại, cổ phần hóa DNNN và các đợt sinh hoạt chính trị thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và khóa XII của Đảng về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay và chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”. Qua đó, giúp phát hiện, nhắc nhở, chấn chỉnh, khắc phục, thiếu sót, khuyết điểm, cảnh báo vi phạm của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên từ khi còn manh nha, giải quyết các vụ việc ngay từ cơ sở; góp phần

⁶ **Biểu Phụ lục 1.**

⁷ Các đảng ủy: Vietinbank, VNPT, VRG, SCIC, Ngân hàng CSXHTW, SBIC, Vinataba, Vinalines,... đã ban hành chương trình hành động của cấp ủy phù hợp với tình hình của doanh nghiệp, đơn vị mình.

⁸ **Biểu Phụ lục 2**

⁹ **Đảng ủy Tập đoàn Điện lực Việt Nam:** chỉ đạo chuyên môn sơ kết hằng năm, tổng kết 5 năm, 10 năm thực hiện Nghị quyết số 27. Hàng năm, các đơn vị thuộc Tập đoàn đều có báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 27 để Đảng ủy Tập đoàn nắm bắt tình hình và có giải pháp chỉ đạo kịp thời nhằm xây dựng đội ngũ trí thức trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng.

quan trọng vào việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, đội ngũ trí thức; góp phần lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh.

Trong 15 năm qua, Đảng ủy Khối đã ban hành các nghị quyết chuyên đề về công tác kiểm tra của Đảng¹⁰, quyết liệt triển khai thực hiện nhiều nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ Khối. Chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ và hằng năm của cấp ủy, ủy ban kiểm tra được xây dựng, tổ chức thực hiện có sự phối hợp với hoạt động, công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và của doanh nghiệp, tổ chức, cơ quan, đơn vị. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết. Cấp ủy đảng các cấp, các chi đảng bộ và các đơn vị trong toàn Đảng bộ Khối, trước hết là người đứng đầu chịu trách nhiệm thúc đẩy xây dựng, sử dụng nguồn nhân lực tại đơn vị và lĩnh vực được giao. Trong giai đoạn từ năm 2007 đến năm 2022, thực hiện đúng phương châm “giám sát mở rộng”, “kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm”, cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp trong toàn Đảng bộ Khối đã giám sát chuyên đề đối với 22.986 lượt tổ chức đảng và 122.604 lượt đảng viên, kiểm tra 18.781 lượt tổ chức đảng và 101.464 lượt đảng viên (trong đó, có 41.172 lượt cấp ủy viên các cấp).

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC SAU 15 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 27-NQ/TW VÀ KẾT LUẬN SỐ 52-KL/TW

1. Kết quả phát triển và đóng góp của đội ngũ trí thức.

1.1. Tình hình xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức ngành, đơn vị trước và sau khi có Nghị quyết.

Thời điểm Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 06/8/2008 ban hành, Đảng bộ Khối có 33 đảng bộ trực thuộc, gồm: 31 đảng bộ tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng, đảng bộ Phòng Thương mại & Công nghiệp Việt Nam và Đảng bộ cơ quan Đảng ủy Khối; trong đó 29 đảng bộ cấp trên cơ sở và 04 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Khối, gần 480 đảng bộ cơ sở và gần 5.200 chi bộ, với trên 66.000 đảng viên với hơn 01 triệu lao động¹¹. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết (2008-2018), Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương có 35 đảng bộ trực

¹⁰Tiêu biểu như: Nghị quyết số 04-NQ/ĐUK, ngày 06/12/2013 về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ Khối DNTW; Quyết định số 2934-QĐ/ĐUK, ngày 25/9/2014 của Đảng ủy Khối về việc ban hành Quy trình tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, xem xét, thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối; Nghị quyết số 04-NQ/ĐUK ngày 03/3/2022 về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong Đảng bộ Khối DNTW..

¹¹ Báo cáo Chính trị Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ I (2007-2010)

thuộc (trong đó có 32 đảng bộ cấp trên cơ sở, 03 đảng bộ cơ sở) với 1.102 tổ chức cơ sở đảng, 5.174 chi bộ trực thuộc và trên 81 nghìn đảng viên với khoảng 800 nghìn lao động. Đa số người lao động đã qua đào tạo, có tay nghề, trình độ chuyên môn nghiệp vụ khá (*số lao động có trình độ chuyên môn từ trung cấp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ chiếm tỷ lệ hơn 61,7% tổng số lao động*). Đến thời điểm hiện nay, Đảng bộ Khối gồm 38 đảng bộ trực thuộc, trong đó có 2 đảng bộ cơ quan và 36 đảng bộ các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng với 1.140 tổ chức cơ sở đảng (714 đảng bộ, 426 chi bộ), 140 đảng bộ bộ phận, 5.902 chi bộ trực thuộc và 87.899 đảng viên. Các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng, đơn vị trong Khối gồm: 9 tập đoàn kinh tế, 20 tổng công ty, 06 ngân hàng, 01 tổ chức tài chính nhà nước với tổng số 930 doanh nghiệp trực thuộc, với hơn 720 nghìn lao động.

Số lượng người lao động tại các doanh nghiệp, ngân hàng, đơn vị trong Đảng bộ Khối đa số đã qua đào tạo, có tay nghề, trình độ chuyên môn từ trung cấp, cao đẳng trở lên là chiếm tỷ lệ 68% tổng số lao động¹². Như vậy, sau 15 năm thực hiện nghị quyết, số lượng người lao động trong toàn Đảng bộ Khối giảm, nhưng tỷ lệ lao động có trình độ cao tăng lên (tăng 6,3% so với giai đoạn 2008-2018).

Hiện nay, các doanh nghiệp, ngân hàng trong Khối hiện có 15 viện, trung tâm nghiên cứu và 18 trường, trung tâm đào tạo (02 trường đại học, 04 trường cao đẳng, 01 trường trung cấp, 04 trường đạo tạo và 07 trung tâm đào tạo của các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng trong Khối)¹³. Với phương châm đổi mới nội dung, chương trình, giáo trình và vận dụng sáng tạo các hình thức và phương pháp đào tạo tiên tiến để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hằng năm các trường, trung tâm đào tạo tổ chức nhiều lớp đào tạo cán bộ mới, đào tạo bổ sung, tập huấn nghiệp vụ, cập nhật kiến thức mới về tài chính, ngân hàng, ngoại ngữ, tin học, quản trị doanh nghiệp, đào tạo cán bộ nguồn cho các loại đối tượng, tổ chức các cuộc thi nghiệp vụ giỏi, củng cố nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực hành, nhằm phát huy năng lực, sở trường của cán bộ đáp ứng yêu cầu công việc. Các viện, trung tâm nghiên cứu nghiên cứu nhiều đề tài khoa học góp phần không nhỏ vào kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; đồng thời, với việc các doanh nghiệp thực hiện tốt các chính sách, chế độ lương, thưởng, đãi ngộ để gắn kết và thu hút lao động có năng lực, trình độ. Năng suất lao động được nâng cao, góp phần quan trọng vào kết quả chung của từng đơn vị trong Đảng bộ Khối nói riêng, toàn Đảng bộ Khối nói chung.

¹² Báo cáo kết quả công tác phát triển đảng viên từ tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên trong Khối Doanh nghiệp Trung ương, ngày 28/4/2022.

¹³ *Biểu Phụ lục số 4.*

1.2. Đóng góp của đội ngũ trí thức trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, phát triển doanh nghiệp.

Bằng các hoạt động cụ thể, đội ngũ trí thức đã triển khai và đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học trong các đơn vị, doanh nghiệp thuộc Khối; nhiều công trình, nhiều đề tài khoa học, sáng kiến đã được áp dụng vào thực tiễn sản xuất tại các nhà máy, xí nghiệp, phân xưởng; từ việc nghiên cứu khoa học, các sản phẩm công nghệ mới đã được áp dụng trong SXKD, tạo ra các thiết bị, máy móc làm lợi hàng nghìn tỷ đồng cho doanh nghiệp, đơn vị; góp phần khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên của đất nước.

Thông qua các phong trào thi đua “*Lao động giỏi, lao động sáng tạo*”, “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”,... đội ngũ trí thức đã đóng góp nhiều ý tưởng sáng tạo, nhiều đề tài có giá trị áp dụng vào sản xuất kinh doanh¹⁴. Bên cạnh đó, xác định rõ mục tiêu “Sáng tạo là nhiệm vụ”, tổ chức Đoàn các cấp đẩy mạnh phong trào “Tuổi trẻ sáng tạo”, các hoạt động thúc đẩy thanh niên tiên phong ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất được triển khai hiệu quả¹⁵.

15 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, đội ngũ trí thức đã thực sự đóng góp quan trọng vào sự phát triển của doanh nghiệp, đơn vị góp phần vào sự phát triển chung của đất nước. Có thể khẳng định, 15 năm qua, với nhiều thử thách, nhưng các doanh nghiệp trong Khối hoạt động trong những ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế (như: điện, than, xăng dầu, khí đốt, khai khoáng, hàng không, hóa chất, kinh doanh lương thực, ngân hàng, bưu chính, viễn thông, ...) đã khẳng định được vai trò nòng cốt và là lực lượng vật chất quan trọng giữ vững một số cân đối lớn của nền kinh tế, đảm bảo an ninh năng lượng, an ninh lương thực quốc gia, góp phần quan trọng xây dựng và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và chuyển dịch cơ cấu kinh tế đất nước. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp, ngân hàng trong Khối còn bảo đảm là nguồn thu ổn định cho ngân sách nhà nước với tỷ trọng khoảng 16,5%. Các ngân hàng, doanh nghiệp, đơn vị trong Khối hoàn thành và hoàn thành vượt mức hầu hết chỉ tiêu Đại hội các cấp đã đề ra¹⁶. Các ngân hàng trong Khối đã nỗ lực nghiên cứu ứng

¹⁴ Giai đoạn 2015-2021 đã có 477 sáng kiến được áp dụng trong sản xuất, ước tính giá trị làm lợi hàng trăm tỷ đồng.

¹⁵ Giai đoạn 2015-2021, các tổ chức đoàn trong Khối đã đề xuất hơn 115.263 ý tưởng, sáng kiến; trong đó, hơn 20.988 ý tưởng, sáng kiến được đăng tải trên Cổng thông tin Ngân hàng Ý tưởng sáng tạo thanh niên Việt Nam, có 7.100 đề tài, đề án nghiên cứu khoa học, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong lao động sản xuất; nhiều ý tưởng sáng tạo được ứng dụng vào thực tiễn góp phần nâng cao hiệu quả lao động, sản xuất, kinh doanh, làm lợi cho doanh nghiệp và xã hội hàng trăm tỷ đồng

¹⁶ Cụ thể: *Giai đoạn 2007-2010*, các doanh nghiệp trong Khối có tốc độ tăng doanh thu bình quân cao là 30%/năm, thấp là 7%/năm (các ngân hàng có tốc độ tăng nguồn vốn bình quân cao là 27%/năm, thấp là 10%/năm), lợi nhuận tăng, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu nộp ngân sách nhà nước với tổng số nộp trên 457 nghìn tỷ đồng, chiếm trên 39% trong tổng thu ngân sách nhà nước; *Giai đoạn 2010-2015*, tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân 5 năm từ 7,5 - 8%/năm; nộp ngân sách tăng bình quân 5 năm trên 5%/năm; lợi nhuận trước thuế tăng bình quân 5 năm từ 8 - 10%/năm; tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đạt bình quân trên 9%/năm; thu nhập của

dụng nhiều thiết bị khoa học kỹ thuật phục vụ dịch vụ thanh toán, quản lý vốn, tài sản qua hệ thống vi tính hiện đại như: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Với sự đóng góp của đội ngũ trí thức, các doanh nghiệp, ngân hàng trong Khối đã khẳng định được vai trò dẫn dắt thị trường, thực thi có hiệu quả chính sách tiền tệ, cung ứng vốn đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế; là công cụ quan trọng để Nhà nước thực hiện điều tiết, ổn định kinh tế vĩ mô, đối phó với những biến động thị trường, kiềm chế lạm phát, góp phần quan trọng vào thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, tạo việc làm, xây dựng nông thôn mới và bảo đảm an sinh xã hội.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 27-NQ/TW và Kết luận số 52-KL/TW

- Hoàn thiện môi trường và điều kiện thuận lợi cho hoạt động của trí thức.

Nhằm xây dựng môi trường và tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ trí thức phát huy năng lực sáng tạo cống hiến cho doanh nghiệp, ngân hàng, đơn vị, cấp ủy các cấp đã lãnh đạo, chỉ đạo ban hành nhiều văn bản về cơ chế, chính sách cụ thể hóa nhiều lĩnh vực liên quan đến đội ngũ trí thức; triển khai các giải pháp đổi mới cơ chế quản lý đội ngũ cán bộ - công nhân viên gắn với quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, đào tạo, nâng cao chất lượng, phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ - công nhân viên¹⁷; đầu tư kinh phí thỏa đáng cho nghiên cứu khoa học, triển khai ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ (KHCN), minh bạch, bài bản và áp dụng các thông lệ quốc tế trong tìm kiếm, tập hợp nhân tài¹⁸. Đồng thời, bố trí nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch đào tạo, đào tạo lại đội ngũ trí thức trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch đảm bảo nhu cầu phát triển SXKD của các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng; tăng đầu tư từ nhiều nguồn khác nhau, cho phát triển KHCN. Đảm bảo trí thức đủ việc làm, thu nhập ổn định

người lao động tăng bình quân 5 năm trên 5%/năm; hoàn thành tiến độ, chất lượng 100% công trình, dự án trọng điểm quốc gia; năng suất lao động bình quân hàng năm tăng gấp 2 lần (8 - 10%/năm) mức tăng bình quân của xã hội (4 - 5%/năm); *Giai đoạn 2015-2020*, nộp ngân sách tăng bình quân 5,24%/năm (chỉ tiêu là trên 5%/năm); (3) Lợi nhuận trước thuế tăng bình quân 10,77%/năm (chỉ tiêu là 8-10%/năm); (4) Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu đạt bình quân 10,58%/năm (chỉ tiêu là trên 9%/năm); (5) Thu nhập của người lao động tăng bình quân 8,83%/năm (chỉ tiêu là trên 5%/năm). Các ngân hàng thương mại: (6) Tổng tài sản tăng 12,13%/năm (chỉ tiêu là tăng trên 10%/năm); (7) Tăng trưởng tín dụng 16,99%/năm (chỉ tiêu là từ 12% - 13%/năm); (8) Lợi nhuận trước thuế tăng 26,11%/năm (chỉ tiêu là trên 5%/năm)...

¹⁷ *TCT Viễn thông Mobifone*: trả lương cho chuyên gia lĩnh vực CNTT, mạng IP phù hợp với tình hình chung của thị trường và có thể tương đương với mức lương của các chức danh quản lý.

¹⁸ *NH TMCP Công thương VN (Vietinbank)*: Chương trình VietinBank Top 500, Top 2000,... được tiến hành bài bản, minh bạch, áp dụng thông lệ quốc tế, đã chủ động phát hiện nhiều cán bộ tiềm năng trong nội bộ, thu hút nhiều ứng viên tốt ngoài hệ thống đáp ứng yêu cầu vị trí chủ chốt. Thực hiện công tác luân chuyển, điều động cán bộ thận trọng, kỹ lưỡng theo hướng "làm đến đâu, chắc đến đó" nhằm đào tạo, rèn luyện, thử thách cán bộ ở thực tiễn gắn với thực hiện chủ trương tăng cường cán bộ cho những đơn vị khó khăn.

và được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ theo quy định của pháp luật, quan tâm tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao cho người lao động.

Việc đầu tư cơ sở, vật chất, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu, làm việc cho đội ngũ trí thức được quan tâm chú trọng. Đến nay, các doanh nghiệp, ngân hàng, đơn vị đều đầu tư, trang bị hệ thống tin học, hệ thống cơ sở dữ liệu, thư viện, phòng tư liệu, phòng nghiên cứu... giúp cán bộ, người lao động tra cứu phục vụ nghiên cứu và công tác chuyên môn. Đồng thời đầu tư nhiều công trình, nhà xưởng, máy móc, thiết bị phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh. Nhiều doanh nghiệp, ngân hàng đã tập trung, đầu tư hàng trăm tỷ đồng để nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị đào tạo theo hướng đồng bộ, hiện đại cho các cơ sở đào tạo của đơn vị mình¹⁹.

- Thực hiện chính sách trọng dụng, đãi ngộ và đổi mới công tác biểu dương, khen thưởng, tôn vinh trí thức

Triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương có liên quan đến đội ngũ trí thức, các đảng ủy trực thuộc đã lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới các khâu trong công tác cán bộ, chính sách tuyển dụng, đảm bảo chủ động về nguồn nhân lực theo hướng tuyển dụng bổ sung lao động chất lượng, trình độ cao đối với các vị trí mới, tuyển dụng chuyên gia, kỹ sư đầu ngành trong những lĩnh vực trọng yếu của doanh nghiệp; tập trung chỉ đạo xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực; đồng thời đánh giá hiệu quả sau tuyển dụng và sử dụng nhân lực chất lượng cao nhất là đội ngũ trí thức trẻ²⁰. Do đó, đội ngũ lao động lành

¹⁹ Tiêu biểu là: *Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)* đã thành lập Trung tâm nghiên cứu BIDV vào tháng 12/2012 nhằm tăng cường nghiên cứu khoa học trong hoạt động kinh tế nói chung và ngành ngân hàng nói riêng. Các báo cáo của Trung tâm nghiên cứu đã tham mưu tốt cho Ban lãnh đạo trong việc hoạch định chiến lược, quản trị điều hành trên cơ sở đánh giá, dự báo kinh tế vĩ mô, kinh tế quốc tế, tình hình thị trường tài chính - tiền tệ¹⁹. Năm 2008, *Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam* đã thành lập Trung tâm đào tạo Vinataba để tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo để tăng cường kiến thức về mọi mặt cho cán bộ, công nhân viên, người lao động trong toàn Tổng công ty. Công tác đào tạo của Trung tâm đào tạo Vinataba từng bước được nâng cao về chất lượng, hiệu quả từ nội dung chương trình, đến phương thức đào tạo, thông qua việc xây dựng khung chương trình chuẩn và thực hiện chương trình đào tạo gắn với nhu cầu của người học và nhu cầu của Tổng công ty, cũng như của các đơn vị thành viên. Đơn vị nghiên cứu chuyên ngành của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) là Viện Dầu khí Việt Nam (VPI) với gần 45 năm xây dựng và trưởng thành, đã được Tập đoàn đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại với cơ sở vật chất và trang thiết bị phân tích, thí nghiệm đồng bộ, hiện đại và lực lượng cán bộ từ những trường đại học danh tiếng trong, ngoài nước, được trưởng thành, đúc rút kinh nghiệm trong môi trường thực tế, gắn với hoạt động SXKD của Tập đoàn. *Tập đoàn Điện lực Việt Nam* đã ban hành Quy chế về công tác lao động và tiền lương trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam kèm theo Quyết định số 135/QĐ-EVN ngày 31/10/202, theo đó quy định: "Công ty xây dựng quy định phân phối tiền lương để phân phối tiền lương cho các đơn vị trực thuộc/người lao động gắn với khối lượng công việc, NSLĐ, hiệu quả hoạt động SXKD và việc thực hiện các chỉ tiêu hiệu quả của các đơn vị trực thuộc".

²⁰ *Vietcombank*: Cơ chế lương thưởng, phúc lợi và chế độ đãi ngộ cho người lao động với mức lương thưởng cạnh tranh, công bằng nội bộ, phúc lợi và chế độ đãi ngộ hấp dẫn; cơ chế đánh giá và xếp loại cán bộ minh bạch, công khai; xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp và nền tảng văn hóa doanh nghiệp vững chắc. Theo đó, tiền lương chi trả tới từng người lao động được gắn với yêu cầu công việc được giao, về trình độ chuyên môn, chất

nghề và đội ngũ trí thức đã tăng cả về số lượng và chất lượng; trưởng thành cả về kiến thức chuyên môn, trình độ quản lý, lý luận, phương pháp làm việc và nghiên cứu khoa học.

Các cấp ủy đảng, lãnh đạo doanh nghiệp đã lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, có kế hoạch bố trí sử dụng đội ngũ trí thức một cách hợp lý²¹. Công tác điều động, bổ nhiệm cán bộ được thực hiện đúng nguyên tắc, dân chủ, phù hợp với trình độ, chuyên môn, vị trí công tác để đội ngũ trí thức phát huy năng lực, sở trường, đảm bảo mỗi lĩnh vực đều có những cán bộ quản lý giỏi, cán bộ kỹ thuật xuất sắc tham gia lãnh đạo, quản lý sản xuất kinh doanh²².

Nhiều đơn vị trong Khối đã ban hành và triển khai quy chế về quản trị tài năng, với mục tiêu là phát triển và bồi dưỡng nhân tài, xây dựng đội ngũ chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực cốt lõi của doanh nghiệp; có chế độ ưu đãi về tiền lương, phúc lợi, cơ hội học tập để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc về công tác tại doanh nghiệp²³.

Các doanh nghiệp, ngân hàng, đơn vị đã xây dựng, sửa đổi, bổ sung đồng bộ các chế độ chính sách mới cho phù hợp, gắn trách nhiệm với quyền lợi để thu hút, sử dụng và trọng dụng nhân tài như các chế độ về: tiền lương, nơi ở, điều kiện làm việc, khen thưởng, tôn vinh người tài, người có công, bố trí sử dụng, tạo môi trường làm việc, khuyến khích sáng tạo những công trình, đề tài nghiên cứu khoa học có giá trị thực tiễn cao; đồng thời các đảng ủy trực thuộc có cơ chế để thu hút lực lượng trí thức nghiên cứu và trực tiếp làm công tác xây dựng Đảng²⁴.

Trong những năm qua, Đảng ủy Khối và các cấp ủy đảng, HĐTV/HĐQT, Ban điều hành các doanh nghiệp, đơn vị đã tập trung chỉ đạo xây dựng và ban

lượng, khối lượng hoàn thành công việc, tương xứng với giá trị đóng góp trong ngân hàng, mang tính công bằng và cạnh tranh với thị trường. **Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam:** tuyên dụng ưu tiên, khuyến khích đối với những sinh viên mới ra trường và có chương trình đãi ngộ tại các công ty miền núi phía Bắc, Lào và Campuchia.

²¹ Tiêu biểu: **Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam** đã ban hành hệ thống thang lương, bảng lương theo mức lương chức danh công việc đối với công ty mẹ Tập đoàn và các công ty TNHH 1 thành viên do Tập đoàn làm chủ sở hữu (kèm theo quyết định số 218/PLX - QĐ-HĐQT ngày 04/5/2020 của Hội đồng quản trị Tập đoàn) đã tạo được động lực làm việc cho cán bộ, người lao động làm việc, phấn đấu với chức danh công việc mình được hưởng; **Tổng công ty Xi măng Việt Nam:** Đảm bảo mỗi tương quan hợp lý về tiền lương thu nhập, giữa những người làm việc ở các vị trí công việc khác nhau. Tại đơn vị thành viên có chế độ ưu đãi cụ thể đối với kỹ sư giỏi và để thu hút được nhiều kỹ sư trẻ, tài năng làm việc tại đơn vị; định kỳ có đối thoại và lắng nghe ý kiến của đội ngũ trí thức về hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh và các vấn đề quan trọng khác. Thực hiện tôn vinh trí thức đạt các danh hiệu thi đua cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp Tổng công ty, cấp Công ty thành viên.

²² Nhiều đồng chí chủ tịch, tổng giám đốc có trình độ Tiến sỹ...

²³ **Tập đoàn CN Than - Khoáng sản** ban hành Quy chế số: 2442 /QĐ-HĐQT, ngày 26/9/2008 về tổ chức tuyển chọn và quản lý sinh viên đào tạo cao đẳng, đại học ở trong và nước ngoài có tài trợ kinh phí (học bổng) của Tập đoàn. **TCT Đường sắt** trả lương cho trí thức trẻ theo mức thỏa thuận với bậc lương cao hơn khởi điểm của ngạch chuyên viên, kỹ sư. TCT Hàng hải hỗ trợ từ 50-100% học phí cho cán bộ trẻ học tập nâng cao trình độ.

²⁴ **Đảng ủy TCT VTC** ban hành nghị quyết số 22-NQ/ĐU về thu hút, sử dụng, đào tạo nguồn nhân lực trẻ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển của TCT trong giai đoạn mới. **Đảng ủy TCT Bưu điện** ban hành Nghị quyết 51-NQ/ĐUTCT ngày 15/7/2016 về lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát triển nguồn nhân lực.

hành hệ thống cơ chế, chính sách đầy đủ và toàn diện các mặt công tác cán bộ, đánh giá, biểu dương, tôn vinh, khen thưởng trí thức theo hướng đổi mới mạnh mẽ, toàn diện. Các doanh nghiệp, đơn vị trong Khối đã rà soát, sửa đổi bổ sung và ban hành nhiều quy định liên quan đến công tác cán bộ, từ khâu tuyển dụng, đào tạo, đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm đến chế độ khen thưởng, kỷ luật, tiền lương đảm bảo công khai, minh bạch, thu hút nhân tài, phù hợp hơn với yêu cầu công tác và đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Đảng, Nhà nước. Đồng thời, xây dựng các cơ chế chính sách đãi ngộ tương xứng với mức độ đóng góp của người lao động thông qua hệ thống lương, thưởng cạnh tranh; tạo cơ hội thăng tiến phát triển nghề nghiệp đối với cán bộ trẻ có trình độ, đóng góp. Trong giai đoạn 2015 - 2020, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã và đang trở thành việc làm thường xuyên, hằng ngày. Các doanh nghiệp, ngân hàng, đơn vị đã cụ thể hóa việc học tập và làm theo Bác bằng những phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo; phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ... Với những nội dung cụ thể, thiết thực và hiệu quả, các phong trào thi đua, sáng kiến, nghiên cứu khoa học đã thu hút được đông đảo cán bộ, người lao động trong toàn hệ thống tích cực tham gia hưởng ứng, phát huy tính đổi mới sáng tạo, phấn đấu hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kinh doanh. Qua các phong trào thi đua, xuất hiện nhiều mô hình sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất lao động, phát huy tính đổi mới sáng tạo, nhiều tập thể, cá nhân có thành tích được các cấp khen thưởng kịp thời, nhiều điển hình tiên tiến được tôn vinh, nêu gương, nhân rộng, tạo sự lan tỏa và mang lại hiệu quả thiết thực. Cùng với việc thực hiện các chính sách về trọng dụng, đãi ngộ đối với đội ngũ trí thức, công tác tôn vinh, biểu dương, khen thưởng đối với trí thức có nhiều thành tích, cống hiến, đóng góp trong quá trình công tác được các cấp có thẩm quyền thực hiện kịp thời, đúng quy định. Hằng năm, các doanh nghiệp, ngân hàng, đơn vị đều có đánh giá, bình xét đối với cán bộ, đảng viên, người lao động có đóng góp tiêu biểu, thành tích nổi bật trong công tác để xét nâng lương trước thời hạn, làm cơ sở cho việc quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ, lãnh đạo trong đơn vị; qua đó thúc đẩy đội ngũ trí thức say mê nghiên cứu, học tập, cống hiến cho doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị²⁵. Qua đó, phát huy sức mạnh tổng hợp, quyết tâm, nỗ lực sáng tạo,

²⁵ Tiêu biểu: *Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam* đã triển khai nhiều chương trình tôn vinh, phát hiện nhân tài. *TCT viễn thông Mobifone* thực hiện tôn vinh trí thức với các danh hiệu “Chiến sỹ thi đua” các cấp, mở chuyên mục “ gương sáng” trên kênh truyền thông nội bộ. *Tập đoàn CN Than Khoáng sản Việt Nam* có trên 100 trí thức đạt các danh hiệu Anh hùng lao động, chiến sỹ thi đua toàn quốc, nhà giáo ưu tú được nhận huân chương lao động, bằng khen của Chính phủ, 04 đồng chí được vinh danh doanh nhân tiêu biểu toàn quốc, 07 đồng chí là chiến sỹ thi đua toàn quốc. *TĐ Dầu khí Việt Nam* quan tâm đến khen thưởng “đột xuất” trên các công trình trọng điểm, biểu dương và khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, tiến độ đề ra. Trong giai đoạn từ 2010-2021, PVN đã được tặng khen thưởng: Cấp Nhà nước: 4.622 tập thể, cấp Bộ/ủy ban: 25.718 tập thể, cá nhân. Sáng kiến giai đoạn 2015-2019 với 2.779 sáng kiến, làm lợi khoảng 8.772 tỷ đồng. *Tập đoàn Bưu chính viễn thông*: Tôn vinh, khen thưởng cá nhân đạt chứng chỉ quốc tế: Những nhân sự đạt chứng chỉ quốc tế từ mức nâng cao trở lên theo lộ trình học tập theo chứng chỉ quốc

đổi mới, hoàn thành xuất sắc các mục tiêu kinh doanh, nhiệm vụ chính trị và gia tăng sự hài lòng, gắn kết của nhân viên.

- *Tạo chuyển biến căn bản trong đào tạo, bồi dưỡng trí thức.*

Các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng, đơn vị trong Khối đã chủ động xây dựng và thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và chuyên gia có trình độ chuyên môn nghiệp vụ chuyên sâu; coi việc thực hiện chiến lược nguồn nhân lực là nơi đầu tư có hiệu quả nhất và cũng là đòi hỏi cấp bách nhất để có được đội ngũ cán bộ ngang tầm với thời kỳ phát triển và hội nhập.

Nắm vững quan điểm chỉ đạo và các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức, đảng ủy các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng, đơn vị đã thường xuyên chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ toàn diện cả về lý luận chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực thực tiễn²⁶.

tế của Tập đoàn được hỗ trợ chi phí thi chứng chỉ và được Tập đoàn gửi thư khen và tặng thưởng. Từ năm 2019 trở lại đây, Tập đoàn đã khen thưởng 1586 lượt nhân sự đạt chứng chỉ. Khen thưởng các nhóm tác giả có giải pháp, sản phẩm dịch vụ đạt giải cao tại các cuộc thi/xếp hạng trong nước và quốc tế như Stevie Awards, Sao Khuê, IT World Awards, Vietnam Best Places To Work... Khen thưởng cho tác giả các giải pháp được công nhận sáng kiến cấp Tập đoàn, đơn vị. Giai đoạn 2020-2021, trung bình chi 30 tỷ đồng/năm; các năm 2008-2019 trước đây mức chi trung bình khoảng 15-20 tỷ đồng/năm.

²⁶ Tiêu biểu là: *Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam* đã triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực và chiến lược đào tạo đến năm 2020, triển khai xây dựng outline các khóa đào tạo kỹ năng và các khóa nghiệp vụ chức danh thuộc chi nhánh theo bản đồ học tập trung và chuyên môn nghiệp vụ với 31 khóa đào tạo (16 khóa trong nước và 15 khóa tại nước ngoài). Đồng thời, VCB là ngân hàng thương mại dẫn đầu về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực với mục tiêu chiến lược đến năm 2025 và tầm nhìn 2030 là trở thành một trong những ngân hàng đứng đầu về chất lượng nguồn nhân lực. VCB xây dựng chiến lược đào tạo cho từng thời kỳ, đảm bảo phù hợp với chiến lược kinh doanh và chiến lược phát triển nguồn nhân lực của VCB. *Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam*: Việc xây dựng và phát triển quỹ khuyến học khuyến tài để hỗ trợ con em cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn tiếp tục đến trường, trao học bổng cho con em trúng tuyển vào các trường Đại học, cao đẳng. Với chức năng khuyến học, đã tạo ra một sân chơi bổ ích nhằm phát hiện, khuyến khích tài năng trẻ nhằm bổ sung cho Tập đoàn một nguồn nhân lực, nguồn trí thức có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. *TĐ Dệt may Việt Nam*: ban hành Quy chế cấp học bổng cho sinh viên các trường thuộc Tập đoàn đạt giải cao trong các kỳ thi tay nghề cấp bộ, tỉnh, quốc gia, khu vực, quốc tế và sinh viên có kết quả học tập, rèn luyện tốt. Đối với các nhà khoa học, nhà nghiên cứu trẻ tại các đơn vị thuộc Tập đoàn, sau khi được tuyển dụng sẽ được tạo điều kiện cử đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (thạc sỹ, tiến sỹ, các khóa đào tạo kỹ năng. *Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam*: đã xây dựng và tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực cán bộ nhân viên đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Cụ thể như sau: Nhóm lãnh đạo quản lý, bao gồm các chương trình: CEO4.0, Định vị trong kỷ nguyên số, MBA/MiniMBA; Bồi dưỡng kiến thức quản lý cho nhân sự quản lý cấp 3; chuẩn hóa năng lực chung cho đội ngũ nhân sự quản lý các cấp; nhóm nhân sự chuyên sâu/chuyên gia có hướng dẫn học tập và thi chứng chỉ Quốc tế các lĩnh vực theo cấp độ cơ bản/nâng cao/chuyên sâu của các hãng nổi tiếng như Cisco (CCNA/CCNP/CCIE), Microsoft (MCSA/MCSE/MCA/MCE), Oracle (OCA/OCP/OCE), EC-Council (CEH/CHFI), ... nhóm nhân sự kỹ thuật được đào tạo và đánh giá định kỳ theo chương trình chuẩn hóa Kỹ thuật viên 4.0 của VNPT với nhiều nội dung yêu cầu nhân sự kỹ thuật học tập chuyên đổi từ công nghệ viễn thông truyền thống Analog/cáp đồng sang công nghệ IP/Cáp quang và cập nhật kiến thức xu hướng công nghệ mới 4.0: AI, IoT, BigData, Cloud Computing, công nghệ 5G, ..; nhóm chức năng được yêu cầu khuyến khích học tập các nội dung theo chuẩn quốc tế như PHRI (đối với nhóm nhân sự), ACCA/CFA (nhóm kế toán/tài chính), BSC/OKR (nhóm nhân sự chất lượng), PMP (nhóm nhân sự kế hoạch đầu tư), ... Trung bình hàng năm, toàn Tập đoàn đào tạo bồi dưỡng cho khoảng 50.000 lượt người. *Ngân hàng Nông nghiệp và PTNTVN*: Hàng năm Agribank có khoảng 130.000 lượt lao động ở mọi vị trí, chức danh tham gia các khóa đào tạo, đạo tạo lại trong toàn hệ thống²⁶. *Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam*: Trong giai đoạn từ năm 2009 đến 2015, Tập đoàn đã tổ chức được 20 khóa đào tạo về

Các nhà trường, viện nghiên cứu của các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng trong Khối đã bám sát chỉ đạo của đảng ủy cấp trên, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 27-NQ/TW; chủ động nghiên cứu khoa học gắn với sản xuất kinh doanh, tạo động lực thúc đẩy doanh nghiệp, liên kết với các tổ chức nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước, các nhà khoa học đầu ngành để nghiên cứu, ứng dụng tạo ra sản phẩm có giá trị trên nhiều lĩnh vực; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, khuyến khích, hỗ trợ và tạo điều kiện cho đội ngũ trí thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật kiến thức mới đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

Cùng với công tác đào tạo, bồi dưỡng trong nước, Đảng ủy Khối và các doanh nghiệp, ngân hàng đã cử nhiều cán bộ, quản lý, nhà khoa học... tham gia các đoàn nghiên cứu, khảo sát, học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ tại nước ngoài theo các chương trình, kế hoạch của Trung ương, của Đảng ủy Khối và của đơn vị²⁷. Trước thời điểm Nghị quyết số 27-NQ/TW ban hành, đội ngũ trí thức phần lớn được đào tạo tại các nước xã hội chủ nghĩa, đến nay đã xuất hiện thêm đội ngũ trí thức được đào tạo từ các trường đại học, viện nghiên cứu hàng đầu của các nước tiên tiến trên thế giới như: Mỹ, Anh, Pháp, Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc, Canada, Nauy, Hà Lan...

Riêng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã ban hành Chỉ thị số 02-CT/ĐUK, ngày 14/9/2021 về nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương thể hiện sự quan tâm lãnh đạo của Đảng ủy Khối trong công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ.

Từ năm 2010 - 2020 cán bộ lãnh đạo, quản lý, trong Đảng bộ Khối đã có hơn 3.000 đồng chí được đào tạo trình độ cao cấp lý luận chính trị; gần 7.000 đồng chí được đào tạo trình độ Trung cấp lý luận chính trị; 70.000 quần chúng ưu tú được bồi dưỡng nhận thức về Đảng. 40.000 đảng viên dự bị được học tập lớp bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đảng viên mới²⁸; 31.000 lượt cấp ủy viên cơ sở và bí thư chi bộ được bồi dưỡng nghiệp vụ cấp ủy và hàng chục ngàn lượt cán bộ được bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng; hơn 10 nghìn lượt cán bộ lãnh đạo, quản lý diện đối tượng Ban Thường vụ Đảng

kiến thức, kỹ năng quản lý và điều hành doanh nghiệp cho 854 lượt cán bộ lãnh đạo quản lý 3 cấp tham dự, trong đó 12 khóa đào tạo dành cho cán bộ quản lý cấp cao với 497 lượt cán bộ tham dự, 3 khóa dành cho cán bộ quản lý cấp trung với 84 lượt cán bộ tham gia, 5 khóa đào tạo dành cho cán bộ nguồn với 273 lượt cán bộ tham dự. Từ năm 2016 đến nay, Tập đoàn đã thực hiện đào tạo được lượt 1.038 lượt cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

²⁷ Từ năm 2008-2019, Đảng ủy Khối đã cử trên 150 lượt cán bộ đi nghiên cứu, bồi dưỡng ngắn hạn và trung hạn theo Đề án 165 của Trung ương và theo Kế hoạch đoàn ra của Đảng ủy Khối.

²⁸ Năm 2021, toàn Đảng bộ Khối đã kết nạp được 3.046 đảng viên mới, vượt 8,82% so với Nghị quyết nhiệm vụ công tác năm 2021 đề ra (2.800 đảng viên). Năm 2022, tính đến ngày 30/6/2022, toàn Đảng bộ Khối đã kết nạp 1.505 đảng viên mới.

ủy Khối quản lý được cập nhật kiến thức theo Quy định 164-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Đội ngũ bí thư, phó bí thư các đảng ủy trực thuộc được tham gia lớp bồi dưỡng bí thư cấp huyện và tương đương.

- *Đề cao trách nhiệm, phát huy vai trò của trí thức*

Cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp đã có nhiều hình thức cung cấp thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, các kênh truyền thông nội bộ của doanh nghiệp, đơn vị giúp đội ngũ trí thức nắm vững các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các cơ chế, quy định của doanh nghiệp; tổ chức các hội thảo chuyên đề, các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho trí thức theo tính chất ngành nghề, công tác chuyên môn; tổ chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn thể cán bộ, đảng viên, người lao động. Đội ngũ trí thức nâng cao lòng yêu nước, trau dồi kiến thức, rèn luyện đạo đức, phát huy những phẩm chất tốt đẹp, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, đi đầu trong các phong trào lao động sáng tạo, thi đua yêu nước, học tập và làm theo Bác²⁹, truyền bá, áp dụng tri thức khoa học công nghệ, góp phần tích cực góp phần tích cực vào kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đơn vị.

Đội ngũ trí thức ở các cơ quan đảng và đoàn thể các cấp, các ban, đơn vị chuyên môn của doanh nghiệp, ngân hàng, đơn vị đã cơ bản phát huy tốt vai trò và năng lực, không ngừng nâng cao chất lượng tham mưu, phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành, góp phần đổi mới, nâng cao vị trí, vai trò lãnh đạo của đảng trong doanh nghiệp nhà nước, đóng góp tích cực vào sự phát triển của doanh nghiệp.

Một số tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng, đơn vị đã thành lập Hội đồng khoa học, kỹ thuật có cơ cấu gồm các thành viên chính thức và cộng tác viên là các chuyên gia có kiến thức, kinh nghiệm, am hiểu khoa học kỹ thuật chuyên ngành để thực hiện nhiệm vụ tư vấn cho cấp ủy, lãnh đạo về công tác khoa học

²⁹ **Tập đoàn CN Than- Khoáng sản Việt Nam:** 2.432 cán bộ, đảng viên, người lao động tham gia phong trào “*ôn lý thuyết, luyện tay nghề thi đạt danh hiệu thợ giỏi*”; **TĐ Điện lực Việt Nam:** Đội ngũ trí thức góp phần tích cực thực hiện các mục tiêu đưa điện lưới quốc gia về tới 99,96% số xã, 98,85% số hộ dân nông thôn, bảo đảm cấp điện cho 10/12 huyện đảo; **Đội ngũ trí thức của NH TMCP Đầu tư và Phát triển VN** với phong trào “*Nâng cao đạo đức nghề nghiệp, trong hoạt động tác nghiệp*” đã trả lại khách hàng 14.862 khoản tiền thừa với tổng số tiền là trên 70 tỷ đồng; tổ chức chương trình *Ngày hội sáng tạo* (từ năm 2019) và đưa hoạt động này thành thường niên hàng năm với chuỗi các sự kiện vinh danh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp tích cực trong phong trào nghiên cứu sáng tạo của toàn hệ thống đã tạo diễn đàn cho các đơn vị giao lưu, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm; 27.285 lượt cán bộ, đảng viên và người lao động của **NH TMCP Công thương Việt Nam** tham gia Cuộc thi online tìm hiểu về “*Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” đã thu hút sự tham gia của; **Tổng công ty Bưu điện** phát hành bộ tem đặc biệt “*50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*” và bộ lịch “*Bác Hồ sống mãi với non sông Việt Nam*”; **Các tổ chức Đoàn trong Khối** đã tham gia xây dựng được 1.865 ngôi nhà nhân ái, nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết với trị giá hàng trăm tỷ đồng. Hỗ trợ xây nhà văn hóa thôn, tặng máy tính nối mạng Internet, xây dựng, sửa chữa đường giao thông, thấp sáng đường quê... với tổng số tiền trên 100 tỷ đồng. Hưởng ứng phong trào Hiến máu tình nguyện, toàn Khối hiến được 63.261 đơn vị máu, thể hiện trách nhiệm sâu sắc tính nhân văn của tuổi trẻ Khối Doanh nghiệp Trung ương đối với xã hội và cộng đồng.

kỹ thuật trong nghiên cứu khoa học, sản xuất và quản lý³⁰, ban hành Quy chế khoa học và công nghệ³¹. Đây chính là lực lượng trí thức quan trọng, đi đầu trong việc tuyên truyền phổ biến kiến thức KHCN, chuyển giao kỹ thuật, góp phần tạo nên phong trào nghiên cứu khoa học, áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong thực tế sản xuất và đời sống³²; tham gia tư vấn, phản biện và giám định xã hội. Hoạt động của hội đồng khoa học kỹ thuật đã có những đóng góp thiết thực vào quá trình phát triển sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, đơn vị.

Đội ngũ trí thức của các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng, đơn vị trong Khối đã phát triển cả về số lượng và chất lượng; đội ngũ trí thức là lực lượng nòng cốt đã nỗ lực sáng tạo; tham mưu triển khai xây dựng, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, đề án phát triển nguồn nhân lực, phát triển sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp; tích cực tham mưu cho cấp ủy cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng vào tình hình thực tế của đơn vị, doanh nghiệp. Các kết quả nghiên cứu của đội ngũ trí thức đã cung cấp luận cứ khoa học vào thực tiễn cho việc xây dựng đề án chiến lược, đánh giá đúng nguồn lực lợi thế, những khó khăn thách thức và những vấn đề đang đặt ra cho sự phát triển của doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo của Đảng đối với đội ngũ trí thức.

Đảng ủy Khối đã ban hành 06 nghị quyết chuyên đề; 01 quyết định và 06 quy định, quy chế hướng dẫn, kế hoạch về công tác cán bộ³³. Với đặc điểm mô

³⁰ Hội đồng KHKT *TCT Thuốc lá* đã được kiện toàn theo Quyết định số 474/QĐ-TLNV ngày 06/12/2013 và Quyết định số 243/QĐ-TLNV ngày 06/7/2015; hội đồng khoa học kỹ thuật của Tổng công ty là những cán bộ chủ chốt, có trình độ thạc sỹ và đại học, giàu kiến thức và kinh nghiệm. *Tổng công ty SCIC* đã ban hành Quy chế hoạt động nghiên cứu khoa học tại Tổng công ty và có Quyết định thành lập Hội đồng khoa học để tham mưu giúp lãnh đạo SCIC định hướng đúng vai trò công tác khoa học trong quá trình phát triển. Hội đồng khoa học *Ngân hàng CSXH* được thành lập theo Quyết định 777/QĐ-NHCS ngày 04/4/2008 của Tổng Giám đốc NHCSXH, có 13 thành viên gồm Chủ tịch, 2 Phó Chủ tịch và 10 ủy viên. *TĐ Dầu khí* thành lập Hội đồng KHCN với nhiệm kỳ 3 năm gồm 70 cán bộ khoa học, quản lý đầu ngành thuộc tất cả các lĩnh vực; trực thuộc Hội đồng KHCN có 5 Tiểu ban KHCN chuyên ngành gồm: Thăm dò-Khai thác (TD-KT), Hóa-Chế biến Dầu khí (Hóa-CBDK), Kinh tế-Quản lý (KT-QL), An toàn-Sức khỏe-Môi trường (ATSKMT), Công nghệ-Công trình (CN-CT). Các Tiểu ban KHCN thay mặt Hội đồng thực hiện vai trò tư vấn về các lĩnh vực chuyên môn sâu.

³¹ *TCT viễn thông Mobifone*: đã ban hành các văn bản: Quy chế Khoa học và công nghệ của TCT, Quy chế chi tiêu và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của TCT, Quy định quản lý hoạt động sáng kiến từ nguồn Quỹ phát triển Khoa học và công nghệ của TCT. Đồng thời, chỉ đạo phát động triển khai đề tài, sáng kiến hằng năm nhằm khuyến khích hoạt động sáng tạo, đổi mới, ứng dụng khoa học công nghệ và kịp thời tìm kiếm, phát hiện sáng kiến hay để áp dụng, triển khai nhân rộng phục vụ hoạt động SXKD của TCT và các đơn vị trực thuộc. Công đoàn MobiFone cũng hưởng ứng triển khai phát động phong trào thi đua “ý tưởng nhỏ, hiệu quả lớn”, phong trào “Lao động sáng tạo”, ...

³² *TĐ Hóa chất VN* đã có 1186 ý tưởng, trong đó 708 ý tưởng đã được áp dụng làm lợi 112 tỷ đồng. *TĐ Dầu khí Quốc gia VN* với phong trào “sáng kiến, tiết kiệm” đã tiết kiệm các chi phí với tổng giá trị là 3.837 tỷ đồng. *TCT Thép Việt Nam* với phong trào “Nhà máy công viên” đã có 866 sáng kiến làm lợi 157 tỷ đồng. *TCT Đường sắt Việt Nam* với phong trào thi đua “Bảo đảm máy tốt, lái tàu an toàn, đúng giờ, tiết kiệm nhiên liệu” đã có 330 sáng kiến, trong đó 258 sáng kiến đã được áp dụng; 35 công trình phần việc đã được hoàn thành với tổng kinh phí là 36 tỷ đồng; *Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam* với phong trào thi đua “lao động sáng tạo” đã có 125 sáng kiến, làm lợi trên 17,5 tỷ đồng, tiết kiệm chi phí vật tư trên 45 tỷ đồng. *Đoàn Thanh niên Khối* luôn là đơn vị dẫn đầu cả nước về đảm nhận, thực hiện công trình, phần việc thanh niên với 29.799 công trình với tổng giá trị thực hiện hàng nghìn tỷ đồng; có 15.712 sáng kiến, đề án, đề tài khoa học được ra đời và ứng dụng vào sản xuất kinh doanh tạo ra giá trị làm lợi gần 1.000 tỷ đồng.

³³ Quy định số 13-QĐ/ĐUK ngày 07/02/2018 về Tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý; Quy định số 02-QĐi/ĐUK, ngày 10/8/2018 về công tác cán

hình tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của Đảng ủy Khối về cán bộ và công tác cán bộ liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã chủ động ký quy chế phối hợp công tác với 09 ban cán sự đảng bộ, ngành và đảng đoàn cơ quan Trung ương³⁴, ký thỏa thuận phối hợp công tác với 02 đơn vị³⁵, ký chương trình phối hợp công tác với 03 đơn vị³⁶; lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc ký quy chế phối hợp công tác với các cấp ủy địa phương³⁷ nơi có chi nhánh, công ty, đơn vị thành viên của doanh nghiệp đóng trên địa bàn có tổ chức đảng trực thuộc cấp ủy địa phương với nội dung trọng tâm là công tác cán bộ. Việc chủ động ký và thực hiện các quy chế phối hợp công tác đã tạo điều kiện cho các cấp ủy phối hợp có hiệu quả trong lãnh đạo, thực hiện công tác cán bộ, công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và quản lý đội ngũ cán bộ, đảng viên. Nhiều cấp ủy đã ban hành các văn bản về công tác cán bộ như quy chế quản lý tổ chức, cán bộ; quy định về công tác đào tạo và quy hoạch cán bộ...

Đảng ủy các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng, đơn vị đã có nhiều hình thức cung cấp thông tin, tuyên truyền giúp trí thức nắm vững các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của bộ, ngành, doanh nghiệp. Tổ chức các hội nghị học tập, nghiên cứu các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương; tổ chức các hội thảo chuyên đề, các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho trí thức theo tính chất ngành nghề, công việc chuyên môn. Tổ chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn thể cán bộ, đảng viên, người lao động, nhằm nâng cao lòng yêu nước, trau dồi đạo đức, phát huy những phẩm chất tốt đẹp của trí thức Việt Nam. Từ đó, tạo điều kiện, động lực để trí thức luôn là lực lượng đi đầu trong việc truyền bá tri thức vào cuộc sống và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

Hoạt động đối thoại giữa đội ngũ trí thức và người đứng đầu cấp ủy, chính quyền doanh nghiệp, đơn vị được tiến hành trên tinh thần cởi mở, dân chủ. Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở được chỉ đạo quyết liệt, phù hợp với điều kiện và yêu cầu phát triển của doanh nghiệp, ngân hàng, đơn vị. Dân chủ trong tổ chức đảng được mở rộng, các quy chế, quy định của doanh nghiệp, đơn vị thực hiện công khai, minh bạch. Đã tổ chức hàng nghìn cuộc đối thoại trực tiếp

bộ Cơ quan Đảng ủy Khối; Quy định số 03-QĐi/ĐUK ngày về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử trong Đảng bộ Trung ương; Kế hoạch số 58-KH/ĐUK, ngày 23/10/2018 về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong Đảng bộ Khối; Hướng dẫn số 05-HD/ĐUK ngày 30/8/2016, Hướng dẫn số 08-HD/ĐUK ngày 16/3/2017 về công tác quy hoạch cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Khối

³⁴ Ban Cán sự đảng Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương, Bộ Thông tin & Truyền thông, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

³⁵ Ủy ban Kinh tế Quốc hội khóa XIII và Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật giai đoạn 2014-2019.

³⁶ Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam và Báo Tiền phong.

³⁷ Các đảng ủy trực thuộc đã ký được 123 quy chế với cấp ủy địa phương, trong đó ký với tỉnh ủy, thành ủy 65 quy chế, ký với huyện ủy, quận ủy 13 quy chế, ký với đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh 45 quy chế.

với người lao động, góp phần giải quyết vướng mắc về tư tưởng, chế độ, chính sách và cải thiện đời sống vật chất, điều kiện lao động, học tập, nghỉ ngơi và chăm sóc sức khỏe. Việc xử lý đơn thư tố cáo, khiếu nại liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động có chuyên biến tích cực, hạn chế tranh chấp lao động, không để xảy ra điểm nóng, các vụ việc đình công, lãn công, không để đơn thư khiếu kiện vượt cấp, kéo dài. Các vấn đề quan trọng được bàn bạc, thống nhất, đặc biệt là các lĩnh vực tham mưu, hoạch định chiến lược phát triển, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, ngân hàng, đơn vị; đưa việc xây dựng đội ngũ trí thức vào nghị quyết, chương trình hành động hàng năm, nhiệm kỳ để triển khai, tổ chức thực hiện. Đội ngũ trí thức thường xuyên được tham gia các cuộc họp, hội nghị đóng góp tư duy, trí tuệ, quyết sách chiến lược góp phần hoàn thiện các nghị quyết, chương trình hành động của cấp ủy, các kế hoạch, giải pháp thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị; điều đó thể hiện sự coi trọng vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức đối với sự phát triển của doanh nghiệp, đơn vị.

Trong quản lý, sử dụng trí thức, cấp ủy và chính quyền các doanh nghiệp đã có nhiều phương thức quản lý phù hợp, tạo môi trường thuận lợi để trí thức phát huy năng lực bản thân, cống hiến cho doanh nghiệp và đất nước. Phần lớn trí thức tài năng có phẩm chất và năng lực quản lý, điều hành được trọng dụng. Việc thực hành dân chủ và phát huy sáng tạo trong hoạt động nghiên cứu, khoa học của trí thức từng bước được nâng lên. Môi trường và điều kiện cho hoạt động nghề nghiệp của trí thức từng bước được cải thiện.

Các tổ chức đoàn thể chính trị-xã hội trong các doanh nghiệp, ngân hàng, đơn vị là cầu nối tập hợp, đoàn kết đội ngũ trí thức, tăng cường khối đại đoàn kết, tạo nên sức mạnh, sự gắn bó chặt chẽ giữa cấp ủy đảng, ban điều hành với cán bộ, đảng viên, người lao động góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và công tác xây dựng đảng trong doanh nghiệp.

Những năm qua, các cấp ủy, lãnh đạo, đoàn thể các doanh nghiệp, ngân hàng, đơn vị trong Khối Doanh nghiệp Trung ương đã quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ trí thức được phát huy năng lực, cống hiến tài năng, trí tuệ cho sự phát triển của doanh nghiệp và đất nước; tạo điều kiện để cán bộ, đảng viên, người lao động được học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị. Cấp ủy các cấp đã đưa nội dung kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết 27-NQ/TW vào chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm của cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp. Năm 2014, Đảng ủy Khối đã sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW đồng thời ban hành Kết luận số 15-KL/ĐUK, ngày 22/5/2014 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X). Năm 2018, Đảng ủy Khối tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW. Năm 2022, Đảng ủy Khối ban hành

Kế hoạch số 47-KH/ĐUK, ngày 25/5/2022 về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả nổi bật

Sau 15 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) và Chương trình hành động số 06-CTr/ĐUK, ngày 03/12/2008 của Đảng ủy Khối đã tạo được sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể trong doanh nghiệp. Các cấp ủy đảng đã nghiêm túc học tập, quán triệt, triển khai Nghị quyết nghiêm túc, đạt hiệu quả; việc cụ thể hóa Nghị quyết đã đạt được một số kết quả quan trọng, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, sự quan tâm của lãnh đạo đơn vị đối với đội ngũ trí thức ngày càng rõ nét.

Việc ban hành các nghị quyết, quy chế, quy định... tại các đảng ủy trực thuộc từng bước hoàn thiện, tạo hành lang pháp lý thuận lợi và xây dựng cơ chế hoạt động để đội ngũ trí thức phát huy trí tuệ ngày càng đầy đủ hơn. Sinh viên xuất sắc được đào tạo tại các trường trong và ngoài nước, được tuyển dụng vào làm việc tại các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng, đơn vị trong Khối nhìn chung đều được đánh giá cao về chuyên môn nghiệp vụ, khả năng thích ứng với điều kiện sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, có thái độ và kỹ năng làm việc phù hợp; sự gắn kết giữa nghiên cứu - đào tạo - doanh nghiệp dần được rõ nét có sự gắn kết nhiều hơn.

Đội ngũ trí thức trong Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương phát triển về số lượng và chất lượng, năng lực hoạt động thực tiễn của đội ngũ trí thức từng bước trưởng thành về mọi mặt. Phần lớn trí thức đều có lập trường chính trị, tư tưởng vững vàng, phát huy được sở trường công tác, tích cực học tập, nghiên cứu, ra sức phấn đấu góp phần xây dựng doanh nghiệp phát triển.

Những đóng góp đặc biệt của đội ngũ trí thức, qua nhiều công trình, đề tài nghiên cứu khoa học của đội ngũ trí thức đã giúp cho các doanh nghiệp cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước vào điều kiện thực tế, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, xây dựng doanh nghiệp phát triển bền vững.

Công tác xây dựng, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ thực hiện dân chủ, công khai, đúng quy định, số lượng, chất lượng, đội ngũ trí thức ngày càng được nâng cao.

2. Những hạn chế

Công tác tuyên truyền Nghị quyết 27-NQ/TW trên các phương tiện truyền thông đại chúng, nội bộ của doanh nghiệp chưa được thường xuyên, liên tục; nội dung chưa thực sự phong phú, hấp dẫn, do đó, hiệu quả chưa cao.

Nhận thức của một số cấp ủy, doanh nghiệp ở cơ sở về vai trò vị trí của trí thức nhìn chung chưa đầy đủ; có lúc chưa nắm được tư tưởng của đội ngũ trí thức; việc kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết 27-NQ/TW chưa thường xuyên.

Chế độ và chính sách tiền lương của một số đơn vị chưa hợp lý, chưa có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với nhóm trí thức chuyên gia đầu ngành; công tác tổ chức cán bộ, công tác quản lý, nhất là khâu đánh giá, sử dụng đội ngũ trí thức trẻ còn một số điểm chưa hợp lý, thiếu cơ chế chính sách để phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng, trọng dụng nhân tài.

Công tác đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học ở một số đơn vị còn hạn chế.

Đội ngũ trí thức ở một số đơn vị tuy đảm bảo về số lượng, nhưng có nơi, có lúc còn thiếu đội ngũ trí thức có trình độ cao. Một bộ phận trí thức không thường xuyên học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, chưa đóng góp được nhiều cho sự phát triển của đơn vị, đặc biệt vẫn còn một số trí thức chạy theo lợi ích vật chất, chưa thật sự yên tâm công tác, còn hiện tượng xin chuyển đến các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác.

Một bộ phận nhỏ trí thức có chức vụ kê cả người có trình độ học vấn cao thiếu ý thức trách nhiệm thiếu tự tin, e ngại, né tránh, thiếu tinh thần hợp tác, vi phạm pháp luật gây ảnh hưởng xấu đến uy tín và vai trò của doanh nghiệp nhà nước.

* Nguyên nhân

Cơ chế, quy định tài chính về hoạt động nghiên cứu khoa học hiện hành còn nhiều bất cập, gây khó khăn và buộc trí thức phải tìm cách đối phó trong thủ tục thanh quyết toán khi thực hiện nhiệm vụ, làm giảm nhiệt huyết và năng lực sáng tạo của đội ngũ trí thức.

Hệ thống các văn bản tạo lập khuôn khổ pháp lý cho hoạt động của đội ngũ trí thức chưa đồng bộ và chậm được điều chỉnh; một số cơ chế chính sách còn bộc lộ bất cập, chưa phù hợp với tình hình thực tiễn nhưng chậm được sửa đổi, những chính sách hỗ trợ, khuyến khích đội ngũ trí thức, chuyên gia giỏi chưa hấp dẫn, thủ tục phức tạp nên doanh nghiệp không thu hút được nguồn lực chất lượng cao tương xứng với nhiệm vụ được giao.

Một số cấp ủy đảng, danh nghiệp, cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng đội ngũ trí thức. Công tác xây dựng đội ngũ trí thức chưa có tính chiến lược lâu dài, chưa đồng bộ với quy hoạch phát triển

doanh nghiệp, đơn vị; việc đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ trí thức chưa gắn với nhu cầu sử dụng phù hợp với yêu cầu phát triển của doanh nghiệp; việc tạo điều kiện để trí thức được giao lưu, hợp tác, học hỏi với các trung tâm khoa học, các trường đại học trong và ngoài nước còn hạn chế.

3. Bài học, kinh nghiệm

- Tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị và lãnh đạo các cấp trong công tác phát triển nguồn nhân lực. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, các cấp lãnh đạo trong việc phát hiện và giới thiệu nhân tài; đào tạo, giữ chân cán bộ có tố chất, chiều hướng phát triển.

- Cấp ủy, HĐTV/HĐQT, ban điều hành quan tâm, nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức; thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức, thực hiện tốt công tác cán bộ để khuyến khích đội ngũ trí thức phát huy năng lực của mình, đóng góp hiệu quả vào kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Hoàn thiện và đổi mới linh hoạt hệ thống chính sách tuyển dụng cán bộ để nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động, tạo điều kiện thu hút nhân sự chất lượng cao cho doanh nghiệp, đơn vị

- Xây dựng môi trường làm việc hấp dẫn, sáng tạo và chuyên nghiệp theo hướng hiện đại và cởi mở hơn, tạo ra nhiều cơ hội phát triển bản thân để thu hút với các nhân sự có chất lượng cao.

PHẦN THỨ HAI

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC GIAI ĐOẠN 2023-2030

I. BỐI CẢNH TÌNH HÌNH

Trong các năm tới, tình hình chính trị thế giới nhiều biến động với những ảnh hưởng không nhỏ từ cuộc xung đột chính trị, quân sự giữa Nga - Ucraina, kinh tế thế giới phục hồi chậm; hội nhập quốc tế sâu rộng yêu cầu cạnh tranh gay gắt hơn, đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải đổi mới toàn diện và sâu sắc để tồn tại.

Trong nước, Đại hội XIII của Đảng khi xác định các đột phá chiến lược phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo (tầm nhìn 2030, 2045) đã nhấn mạnh tới nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và yêu cầu cần có chính sách vượt trội để thu hút, trọng dụng nhân tài cả trong và ngoài nước, góp phần đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số quốc gia một cách toàn diện để phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số trong bối cảnh mới

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tác động mạnh mẽ đến đội ngũ trí thức Việt Nam bởi thực tiễn đã khẳng định vai trò dẫn đường của đội ngũ trí thức là rất quan trọng. Đội ngũ trí thức Việt Nam hiện nay có vai trò quyết định trong nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ, giúp đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế của đất nước, góp phần quyết định thành công sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tình hình thế giới và trong nước có cả thuận lợi và thời cơ, khó khăn và thách thức đan xen, đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu nặng nề, phức tạp hơn đối với các doanh nghiệp, ngân hàng, đơn vị trong Khối phải tăng cường công tác xây dựng Đảng và lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, trong đó có việc phát huy vai trò của đội ngũ trí thức, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, giữ vững vai trò trụ cột và dẫn dắt trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, Kết luận số 52-KL/TW và các nghị quyết, kết luận của Trung ương, của Đảng ủy Khối về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nhằm nâng cao nhận thức của cấp ủy, lãnh đạo các doanh nghiệp, ngân hàng, đơn vị về vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để đội ngũ trí thức cống hiến, phát huy năng lực, trí tuệ, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của doanh nghiệp, ngân hàng, đơn vị.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp của các đoàn thể trong việc xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức; thường xuyên tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo với trí thức, tạo sự cởi mở, chân thành, động viên đội ngũ trí thức tích cực lao động, học tập, cống hiến cho doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức để toàn doanh nghiệp hiểu đúng về vai trò, vị trí quan trọng của trí thức và đội ngũ trí thức nhận thức sâu sắc hơn trách nhiệm của mình đối với doanh nghiệp, đơn vị.

4. Rà soát, đánh giá đúng thực trạng đội ngũ trí thức của doanh nghiệp, đơn vị, trên cơ sở đó xây dựng, bổ sung kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng đội ngũ trí thức một cách hợp lý. Xây dựng, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút trí thức trẻ đã được đào tạo chính quy, có trình độ, năng lực và phẩm chất tốt về doanh nghiệp, đơn vị công tác; tạo điều kiện để đội ngũ trí thức mở rộng giao lưu, học tập kinh nghiệm ở trong và ngoài nước; khuyến

khích đội ngũ trí thức tự học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ... đáp ứng tình hình mới.

5. Xây dựng, bổ sung cơ chế, chính sách đãi ngộ phù hợp với trí thức đầu ngành. Thực hiện quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả đối với các đề tài, sáng kiến, sản phẩm sáng tạo nhằm đảm bảo quyền, lợi ích của trí thức. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác khoa học công nghệ, giáo dục đào tạo.

6. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết. Kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng những gương trí thức giỏi, tài năng, có những cống hiến cho sự phát triển của doanh nghiệp và đất nước.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với doanh nghiệp, tổ chức khoa học công nghệ thuộc các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng, đề nghị Chính phủ tạo hành lang pháp lý, có các quy định và điều kiện ưu đãi trong đầu tư cơ sở vật chất KHCN từ nguồn Quỹ phát triển KHCN của Công ty mẹ cũng như của các đơn vị thành viên về lợi nhuận, thuế, phí, hao mòn/khấu hao, tiền công và thu nhập, bảo hiểm... để giảm gánh nặng cho tổ chức KHCN có mức đầu tư lớn, giảm chi phí giá thành thực hiện các nhiệm vụ KHCN và các dịch vụ khác để giữ được nguồn nhân lực chất lượng cao.

2. Đề nghị Bộ Tài chính sửa đổi quy định về chế độ thanh quyết toán các đề tài nghiên cứu khoa học, các đề án, chuyên đề cho phù hợp với thực tế; ưu tiên kinh phí đối với các đề tài nghiên cứu khoa học có khả năng ứng dụng trong thực tiễn đời sống kinh tế xã hội, giai đoạn hiện nay. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp được thực hiện theo Thông tư hướng dẫn số 15/2011/TT-BTC và Thông tư số 105/2012/TT-BTC về sửa đổi, bổ sung Thông tư 105/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, hiện nay việc sử dụng còn khó khăn do đơn vị không được toàn quyền quyết định việc sử dụng quỹ phát triển KH&CN của chính mình, để sử dụng quỹ đơn vị phải tiến hành các thủ tục phức tạp điều này ảnh hưởng đến việc chú trọng trích lập và sử dụng quỹ.

3. Đề nghị cho phép đưa các khoản phụ cấp, trợ cấp, thù lao không thường xuyên trong hoạt động phát triển KHCN của người lao động như thù lao sáng kiến, phụ cấp nghiên cứu khoa học... thuộc diện không chịu thuế.

4. Đề nghị Chính phủ có cơ chế để Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam sớm chuyển đổi mô hình hoạt động của Viện Nghiên cứu Cao su Việt Nam thành doanh nghiệp Khoa học Công nghệ do Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu; có chính sách khuyến khích, đãi ngộ thích

hợp cho cán bộ khoa học công nghệ của đất nước nói chung và của ngành cao su nói riêng được hưởng lợi từ chính kết quả làm việc của mình.

5. Bên cạnh chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ, đề nghị Đảng, Nhà nước tiếp tục có các cơ chế, chính sách cụ thể hơn nữa trong việc đào tạo, sử dụng, trọng dụng đội ngũ trí thức, phát huy hết khả năng, trình độ, sự hiểu biết của đội ngũ trí thức góp phần vào công cuộc đổi mới xây dựng đất nước và cho từng đơn vị trong xã hội.

Trên đây là báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 6/8/2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa X) về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương./.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Trung ương (để b/c),
- Ban Thường vụ Đảng ủy Khối,
- Các đảng ủy trực thuộc,
- Các ban, đơn vị Đảng ủy Khối,
- Lưu VT.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Lê Văn Châu

PHỤ LỤC 1

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy, HĐTV/HĐQT, Ban điều hành của các doanh nghiệp, đơn vị trong Khối thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW

STT	Tên Đảng bộ	Số lượng văn bản của Đảng ủy	Số lượng văn bản của HĐTV/HĐQT, Ban điều hành
1	TĐ Dầu khí Quốc gia Việt Nam	16	7
2	TĐ Dệt may Việt Nam	09	
3	TĐ Than Khoáng sản Việt Nam	09	10
4	TĐ Điện lực Việt Nam	01	05
5	TĐ Hóa chất Việt Nam	0	0
6	TCT Giấy Việt Nam	02	
7	TCT Thép Việt Nam - CTCP	15	08
8	TCT Thuốc lá Việt Nam	06	02
9	TĐ CN Cao su Việt Nam	14	03
10	TCT Cà phê Việt Nam	10	10
11	TCT Lương thực Miền Bắc	02	
12	TCT Lương thực Miền Nam		
13	TCT Hàng hải Việt Nam	02	02
14	TCT Đường Sắt Việt Nam	02	07
15	TCT Hàng không Việt Nam		
16	TCT Công nghiệp Tàu thủy	45	15
17	TCT Đầu tư phát triển nhà và đô thị	15	9
18	TCT Sông Đà	8	5
19	TCT Xi măng Việt Nam	22	10
20	TĐ Xăng dầu Việt Nam	03	01
21	TĐ Bưu chính viễn thông VN	12	29
22	TCT Truyền thông Đa phương tiện	04	12
23	TCT Bưu điện Việt Nam	06	01
24	TCT Viễn thông MobiFone	07	24
25	Tập đoàn Bảo Việt		
26	Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam	05	05
27	TCT Đầu tư & KD vốn NN	03	04
28	NH Chính sách xã hội TW	19	07
29	NH Phát triển Việt Nam	9	9

STT	Tên Đảng bộ	Số lượng văn bản của Đảng ủy	Số lượng văn bản của HĐTV/HĐQT, Ban điều hành
30	NH TMCP Ngoại thương VN	4	14
31	NH TMCP Công thương VN	93	50
32	NH Nông nghiệp và PTNT	18	49
33	NH TMCP Đầu tư và PTVN	03	03
34	Phòng TM&CN Việt Nam	04	16
35	Cơ quan Đảng ủy Khối	03	03
36	TCT Đầu tư PT đường cao tốc		
37	TCT Cảng Hàng không VN		04
38	TCT Lâm nghiệp Việt Nam		
	TỔNG	374	324

PHỤ LỤC 2

Công tác tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW và Kết luận số 52-KL/TW

STT	Đảng ủy	Chưa tuyên truyền, quán triệt	Đã tuyên truyền, quán triệt	Đối tượng tuyên truyền, quán triệt		Phương thức tuyên truyền, quán triệt			
				Cán bộ chủ chốt (tỷ lệ %)	Đảng viên từng chi bộ (tỷ lệ %)	Học tập chuyên đề độc lập (Số cuộc)	Lồng ghép với các chuyên đề khác (Số cuộc)	Lồng vào các cuộc họp chi bộ (Số cuộc)	Tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo (Số cuộc)
1	TĐ Dầu khí Quốc gia Việt Nam		x	100	98	10	6	560	5
2	TĐ Dệt may Việt Nam		x	100	100	08			
3	TĐ Than Khoáng sản Việt Nam		x	100	97,8	0	31	92	09
4	TĐ Điện lực Việt Nam		x	100	100		01	100	
5	TĐ Hóa chất Việt Nam		x	100	90			31	
6	TCT Giấy Việt Nam		x	100	100	5	6	27	0
7	TCT Thép Việt Nam - CTCP		x	95,1	94,5		29		
8	TCT Thuốc lá Việt Nam		x	95	95	1		53	
9	TĐ CN Cao su Việt Nam		x	100	100		05	13	
10	TCT Cà phê Việt Nam		x	100			30		
11	TCT Lương thực Miền Bắc		x	100	97		10	95	
12	TCT Lương thực Miền Nam								
13	TCT Hàng hải Việt Nam		x	100	95		15	60	30

STT	Đảng ủy	Chưa tuyên truyền, quán triệt	Đã tuyên truyền, quán triệt	Đối tượng tuyên truyền, quán triệt		Phương thức tuyên truyền, quán triệt			
				Cán bộ chủ chốt (tỷ lệ %)	Đảng viên từng chi bộ (tỷ lệ %)	Học tập chuyên đề độc lập (Số cuộc)	Lồng ghép với các chuyên đề khác (Số cuộc)	Lồng vào các cuộc họp chi bộ (Số cuộc)	Tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo (Số cuộc)
14	TCT Đường Sắt Việt Nam		x	100	98,5	0	264	4.500	0
15	TCT Hàng không Việt Nam								
16	TCT Công nghiệp Tàu thủy		x	100	100	30	80	750	0
17	TCT Đầu tư phát triển nhà và đô thị		x	100	100		02	76	0
18	TCT Sông Đà		x	100	95	01	05	80	1
19	TCT Xi măng Việt Nam		x	100	97,8				
20	TĐ Xăng dầu Việt Nam		x	100	100			06	02
21	TĐ Bưu chính viễn thông VN		x	100	100	1571	3682	3.225	5941
22	TCT Truyền thông Đa phương tiện - VTC		x	95	86		01		01
23	TCT Bưu điện Việt Nam		x	100	100	05	60		15
24	TCT Viễn thông MobiFone		x	100	100	0	20	120	0
25	Tập đoàn Bảo Việt								
26	Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam		x	100	100				
27	TCT Đầu tư & KD vốn NN		x	100	100	01			
28	NH Chính sách xã hội TW		x	100	100	1	30	30	15

STT	Đảng ủy	Chưa tuyên truyền, quán triệt	Đã tuyên truyền, quán triệt	Đối tượng tuyên truyền, quán triệt		Phương thức tuyên truyền, quán triệt			
				Cán bộ chủ chốt (tỷ lệ %)	Đảng viên từng chi bộ (tỷ lệ %)	Học tập chuyên đề độc lập (Số cuộc)	Lồng ghép với các chuyên đề khác (Số cuộc)	Lồng vào các cuộc họp chi bộ (Số cuộc)	Tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo (Số cuộc)
29	NH Phát triển Việt Nam		x	100	100		01	73	
30	NH TMCP Ngoại thương VN		x	100	96	0	26	82	09
31	NH TMCP Công thương VN		x	100	100	01	19	180	
32	NH Nông nghiệp và PTNT	-	x	100	100	01	-	-	30
33	NH TMCP Đầu tư và PTVN		x	100	100	03	10	15	15
34	Phòng TM&CN Việt Nam		x		95			15	3
35	Cơ quan Đảng ủy Khối		x	100	100		3	7	3
36	TCT Đầu tư PT đường cao tốc								
37	TCT Cảng Hàng không VN								
38	TCT Lâm nghiệp Việt Nam								
	TỔNG					1.908	4.337	10.137	6.079

PHỤ LỤC 3

Hoạt động kiểm tra/giám sát, đánh giá thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW và Kết luận số 52-KL/TW của các đảng ủy trực thuộc

STT	Đảng ủy	Cấp thực hiện	Công tác kiểm tra, giám sát		Công tác tổng kết, đánh giá			
			Không	Có, nêu rõ hình thức	Không	Có, nêu rõ định kỳ		
						5 năm	10 năm	15 năm
1	TĐ Dầu khí Quốc gia Việt Nam	Đảng ủy		Kiểm tra định kỳ, giám sát theo chuyên đề và giám sát thường xuyên			x	
		Cơ sở		Kiểm tra định kỳ, giám sát theo chuyên đề và giám sát thường xuyên			x	
2	TĐ Dệt may Việt Nam	Đảng ủy		Lồng ghép	x			
		Cơ sở		Lồng ghép	x			
3	TĐ Than Khoáng sản Việt Nam	Đảng ủy		Kiểm tra, giám sát lồng ghép vào các chương trình kiểm tra, giám sát của Đảng ủy Tập đoàn, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tập đoàn hàng năm			x	x
		Cơ sở						
4	TĐ Điện lực Việt Nam	Đảng ủy		08 cuộc kiểm tra, giám sát lồng ghép vào KTGS công tác tổ chức, cán bộ và các chuyên đề về KHCN, CDS		x	x	x

STT	Đảng ủy	Cấp thực hiện	Công tác kiểm tra, giám sát		Công tác tổng kết, đánh giá			
			Không	Có, nêu rõ hình thức	Không	Có, nêu rõ định kỳ		
						5 năm	10 năm	15 năm
		<i>Cơ sở</i>		100% cấp ủy cơ sở có các cuộc KTGS việc thực hiện NQ lồng ghép				
5	TĐ Hóa chất Việt Nam	<i>Đảng ủy</i>		Lồng ghép			x	x
		<i>Cơ sở</i>						
6	TCT Giấy Việt Nam	<i>Đảng ủy</i>		Kiểm tra vào đợt tổng kết công tác đảng tại các đảng bộ, chi bộ trực thuộc			x	x
		<i>Cơ sở</i>						
7	TCT Thép Việt Nam - CTCP	<i>Đảng ủy</i>		Kiểm tra chuyên đề về công tác cán bộ		x		
		<i>Cơ sở</i>		KTGS chuyên đề về công tác cán bộ		x	x	x
8	TCT Thuốc lá Việt Nam	<i>Đảng ủy</i>						
		<i>Cơ sở</i>						
9	TĐ CN Cao su Việt Nam	<i>Đảng ủy</i>		Lồng ghép trong chương trình kiểm tra, giám sát định kỳ		x	x	x
		<i>Cơ sở</i>						
10	TCT Cà phê Việt Nam	<i>Đảng ủy</i>		Lập đoàn kiểm tra phối hợp với kiểm tra chuyên môn 1 năm 1 lần		x	x	x
		<i>Cơ sở</i>						
11	TCT Lương thực Miền Bắc	<i>Đảng ủy</i>		Lồng ghép			x	x
		<i>Cơ sở</i>		Lồng ghép			x	x
12	TCT Lương thực Miền Nam	<i>Đảng ủy</i>						

STT	Đảng ủy	Cấp thực hiện	Công tác kiểm tra, giám sát		Công tác tổng kết, đánh giá			
			Không	Có, nêu rõ hình thức	Không	Có, nêu rõ định kỳ		
						5 năm	10 năm	15 năm
		Cơ sở						
13	TCT Hàng hải Việt Nam	Đảng ủy		Lồng ghép		x		x
		Cơ sở						
14	TCT Đường Sắt Việt Nam	Đảng ủy						
		Cơ sở		17 cuộc, hình thức lồng ghép		x	x	x
15	TCT Hàng không Việt Nam	Đảng ủy		271 cuộc		x	x	x
		Cơ sở						
16	TCT Công nghiệp Tàu thủy	Đảng ủy		Lồng ghép			x	x
		Cơ sở		Lồng ghép			x	x
17	TCT Đầu tư phát triển nhà và đô thị	Đảng ủy		Lồng ghép				
		Cơ sở		Lồng ghép		x		
18	TCT Sông Đà	Đảng ủy		Lồng ghép		x	x	
		Cơ sở		Lồng ghép		x	x	
19	TCT Xi măng Việt Nam	Đảng ủy		Kiểm tra, giám sát lồng ghép			x	x
		Cơ sở						
20	TĐ Xăng dầu Việt Nam	Đảng ủy		Lồng ghép vào các đoàn kiểm tra, giám sát hằng năm			x	x
		Cơ sở						
21	TĐ Bưu chính viễn thông VN	Đảng ủy		x		x	x	x
		Cơ sở		x		x	x	x
22	TCT Truyền thông Đa phương tiện - VTC	Đảng ủy		Lồng ghép			x	x
		Cơ sở		Lồng ghép			x	x

STT	Đảng ủy	Cấp thực hiện	Công tác kiểm tra, giám sát		Công tác tổng kết, đánh giá			
			Không	Có, nêu rõ hình thức	Không	Có, nêu rõ định kỳ		
						5 năm	10 năm	15 năm
23	TCT Bưu điện Việt Nam	Đảng ủy		Hàng năm đều có xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát của Đảng ủy TCT			x	x
		Cơ sở						
24	TCT Viễn thông MobiFone	Đảng ủy		Có Hình thức: thực hiện lồng ghép trong kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm, trọng tâm là công tác kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai công tác cán bộ, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy.			x	
		Cơ sở		Có Hình thức: thực hiện lồng ghép trong kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm, trọng tâm là công tác kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai công tác cán bộ, thực hiện quy chế			x	

STT	Đảng ủy	Cấp thực hiện	Công tác kiểm tra, giám sát		Công tác tổng kết, đánh giá			
			Không	Có, nêu rõ hình thức	Không	Có, nêu rõ định kỳ		
						5 năm	10 năm	15 năm
				dân chủ ở cơ sở của cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy.				
25	Tập đoàn Bảo Việt	Đảng ủy						
		Cơ sở						
26	Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam	Đảng ủy		Trực tiếp		x	x	x
		Cơ sở		Trực tiếp		x	x	x
27	TCT Đầu tư & KD vốn NN	Đảng ủy						
		Cơ sở				x		
28	NH Chính sách xã hội TW	Đảng ủy		Có		x	x	x
		Cơ sở		Có		x	X	x
29	NH Phát triển Việt Nam	Đảng ủy		Có, theo chương trình kiểm tra giám sát của BTV và UBKT		x	x	x
		Cơ sở		Có, theo hình thức báo cáo		x	x	x
30	NH TMCP Ngoại thương VN	Đảng ủy		Kiểm tra, giám sát lồng ghép vào các chương trình kiểm tra, giám sát của Đảng ủy VCB, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy VCB hàng năm			x	x
		Cơ sở						
31	NH TMCP Công thương VN	Đảng ủy		Có, (kiểm tra, giám sát trực tiếp)			x	

STT	Đảng ủy	Cấp thực hiện	Công tác kiểm tra, giám sát		Công tác tổng kết, đánh giá			
			Không	Có, nêu rõ hình thức	Không	Có, nêu rõ định kỳ		
						5 năm	10 năm	15 năm
		Cơ sở		Có, (kiểm tra, giám sát trực tiếp)			x	
32	NH Nông nghiệp và PTNT	Đảng ủy		Lồng ghép		x		x
		Cơ sở		Lồng ghép		x		x
33	NH TMCP Đầu tư và PTVN	Đảng ủy		Kiểm tra/giám sát		x	x	x
		Cơ sở		Kiểm tra/giám sát		x	x	x
34	Phòng TM&CN Việt Nam	Đảng ủy		Lồng ghép		x	x	x
		Cơ sở						
35	Cơ quan Đảng ủy Khối	Đảng ủy		Lồng ghép		x	x	x
		Cơ sở		Lồng ghép		x	x	x
36	TCT Đầu tư PT đường cao tốc	Đảng ủy						
		Cơ sở						
37	TCT Cảng Hàng không VN	Đảng ủy						
		Cơ sở						
38	TCT Lâm nghiệp Việt Nam	Đảng ủy						
		Cơ sở						

PHỤ LỤC 4

**Các viện, trung tâm nghiên cứu các trường, trung tâm đào tạo
trực thuộc các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng, đơn vị trong Khối**

STT	Đảng ủy	Viện, Trung tâm nghiên cứu	Trường, Trung tâm đào tạo
1	TĐ Dầu khí Quốc gia Việt Nam	1. Viện Dầu khí	1. Trường Đại học Dầu khí 2. Trường Cao đẳng Dầu khí
2	TĐ Dệt may Việt Nam	1. Viện Dệt may	1. Trường Đại học Dệt may 2. Trường CĐ Công nghệ kỹ thuật TPHCM
3	TĐ Than Khoáng sản Việt Nam	1. Viện cơ khí và năng lượng Mỏ 2. Viện khoa học và công nghệ Mỏ 3. Viện Than – Khoáng sản	1. Trường Quản trị kinh doanh
4	TĐ Điện lực Việt Nam	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>
5	TĐ Hóa chất Việt Nam	1. Viện Hóa học công nghiệp	1. Trường Cao đẳng Công nghiệp Hóa chất
6	TCT Giấy Việt Nam	1. Viện công nghiệp Giấy	
7	TCT Thép Việt Nam - CTCP	1. Viện Luyện kim đen	
8	TCT Thuốc lá Việt Nam	1. Viện Thuốc lá	1. Trung tâm Đào tạo VINATABA
9	TĐ CN Cao su Việt Nam	1. Viện nghiên cứu Cao su	
10	TCT Cà phê Việt Nam	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>
11	TCT Lương thực Miền Bắc	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>
12	TCT Lương thực Miền Nam	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>
13	TCT Hàng hải Việt Nam	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>

STT	Đảng ủy	Viện, Trung tâm nghiên cứu	Trường, Trung tâm đào tạo
14	TCT Đường Sắt Việt Nam		1. Trường Cao đẳng nghề Đường sắt
15	TCT Hàng không Việt Nam		1. Trung tâm Huấn luyện Bay
16	TCT Công nghiệp Tàu thủy	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>
17	TCT Đầu tư phát triển nhà và đô thị	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>
18	TCT Sông Đà	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>
19	TCT Xi măng Việt Nam	1. Viện Công nghệ Xi măng	1. Trường Trung cấp nghề kỹ thuật Xi măng
20	TĐ Xăng dầu Việt Nam	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>
21	TĐ Bưu chính viễn thông VN	1. Trung tâm nghiên cứu phát triển	
22	TCT Truyền thông Đa phương tiện	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>
23	TCT Bưu điện Việt Nam	<i>Không có</i>	1. Trung tâm Đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ Bưu điện
24	TCT Viễn thông MobiFone	1. Trung tâm Nghiên cứu và phát triển Mobifone	<i>Không có</i>
25	Tập đoàn Bảo Việt	<i>Không có</i>	1. Trung tâm Đào tạo bảo Việt
26	Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>
27	TCT Đầu tư & KD vốn NN	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>
28	NH Chính sách xã hội TW	<i>Không có</i>	1. Trung tâm Đào tạo
29	NH Phát triển Việt Nam	<i>Không có</i>	1. Trung tâm Đào tạo và nghiên cứu KH

STT	Đảng ủy	Viện, Trung tâm nghiên cứu	Trường, Trung tâm đào tạo
30	NH TMCP Ngoại thương VN	<i>Không có</i>	1. Trường Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực
31	NH TMCP Công thương VN	<i>Không có</i>	1. Trường Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực
32	NH Nông nghiệp và PTNT	<i>Không có</i>	1. Trường Đào tạo cán bộ Ngân hàng NN&PTNT
33	NH TMCP Đầu tư và PTVN	1. Viện Đào tạo và nghiên cứu	1. Viện Đào tạo và nghiên cứu
34	Phòng TM&CN Việt Nam	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>
35	Cơ quan Đảng ủy Khối	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>
36	TCT Đầu tư PT đường cao tốc	1. Trung tâm nghiên cứu và phát triển đường cao tốc Việt Nam	<i>Không có</i>
37	TCT Cảng Hàng không VN	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>
38	TCT Lâm nghiệp Việt Nam	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>
	TỔNG	15	18

PHỤ LỤC 5**Các đảng ủy gửi Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW**

STT	Đảng ủy	Báo cáo
1	TĐ Dầu khí Quốc gia Việt Nam	X
2	TĐ Dệt may Việt Nam	X
3	TĐ Than Khoáng sản Việt Nam	X
4	TĐ Điện lực Việt Nam	X
5	TĐ Hóa chất Việt Nam	X
6	TCT Giấy Việt Nam	X
7	TCT Thép Việt Nam - CTCP	X
8	TCT Thuốc lá Việt Nam	X
9	TĐ CN Cao su Việt Nam	X
10	TCT Cà phê Việt Nam	
11	TCT Lương thực Miền Bắc	X
12	TCT Lương thực Miền Nam	
13	TCT Hàng hải Việt Nam	X
14	TCT Đường Sắt Việt Nam	X
15	TCT Hàng không Việt Nam	X
16	TCT Công nghiệp Tàu thủy	X
17	TCT Đầu tư phát triển nhà và đô thị	X
18	TCT Sông Đà	X
19	TCT Xi măng Việt Nam	X
20	TĐ Xăng dầu Việt Nam	X
21	TĐ Bưu chính viễn thông VN	X
22	TCT Truyền thông Đa phương tiện	X
23	TCT Bưu điện Việt Nam	X
24	TCT Viễn thông MobiFone	X
25	Tập đoàn Bảo Việt	
26	Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam	X
27	TCT Đầu tư & KD vốn NN	X

STT	Đảng ủy	Báo cáo
28	NH Chính sách xã hội TW	X
29	NH Phát triển Việt Nam	X
30	NH TMCP Ngoại thương VN	X
31	NH TMCP Công thương VN	X
32	NH Nông nghiệp và PTNT	X
33	NH TMCP Đầu tư và PTVN	X
34	Phòng TM&CN Việt Nam	X
35	Cơ quan Đảng ủy Khối	X
36	TCT Đầu tư PT đường cao tốc	
37	TCT Cảng Hàng không VN	
38	TCT Lâm nghiệp Việt Nam	
